

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107/2012/TT-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2012

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng
phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản**

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

Căn cứ Nghị định số 163/2004/NĐ-CP ngày 7/9/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm; một số Điều của Pháp lệnh thú y, Pháp lệnh giống vật nuôi, Pháp lệnh bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

Sau khi có ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại công văn số 805/BNN-TC ngày 22/3/2012;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản như sau:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh thủy sản và các sản phẩm thủy sản xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ nội địa; sản xuất kinh doanh thuốc thú y, thức ăn, hoá chất, chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản tại Việt Nam khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện các nghiệp vụ quản lý chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh thủy sản theo quy định của pháp luật phải nộp phí, lệ phí theo mức thu quy định tại Điều 2 Thông tư này.

Phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản thu bằng Đồng Việt Nam. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhu cầu nộp phí, lệ phí bằng ngoại tệ thì thu bằng Đô la Mỹ (USD) theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thu tiền.

Điều 2. Mức thu phí, lệ phí

Mức thu phí, lệ phí trong công tác quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản thực hiện theo Biểu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí

1. Cơ quan quản lý nhà nước về quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản (gồm Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, Cục Thú y, Tổng cục Thủy sản, các đơn vị trực thuộc và cơ quan quản lý chất lượng an toàn vệ sinh thủy sản tại địa phương) thực hiện các công việc thu phí, lệ phí nêu tại Điều 2 Thông tư này có nhiệm vụ tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này (dưới đây gọi là cơ quan thu phí, lệ phí).

2. Phí, lệ phí về công tác quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý và sử dụng như sau:

2.1. Cơ quan thu phí, lệ phí được trích 85% trên số tiền phí, lệ phí thu được để trang trải cho việc thu phí, lệ phí theo các nội dung chi quy định tại Nghị định số 24/2006/NĐ-CP.

a) Cơ quan thu phí, lệ phí thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, Cục Thú y, Tổng cục Thủy sản căn cứ vào số thu được để lại chi theo quy định, thực hiện việc điều hòa nguồn kinh phí cho các đơn vị thu phí, lệ phí trực thuộc (bao gồm cả Văn phòng Cục) không đủ nguồn chi bảo đảm quỹ tiền lương tối thiểu cho cán bộ, công nhân viên thu phí, lệ phí và các khoản chi phục vụ hoạt động quản lý chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh thủy sản của Cục, Tổng cục.

b) Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, Cục Thú y, Tổng cục Thủy sản thực hiện lập dự toán thu, chi hàng năm báo cáo Bộ Tài chính phê duyệt; mở tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để theo dõi việc thu - chi đối với khoản tiền điều hoà phục vụ công tác tổ chức thu phí, lệ phí do các đơn vị thu phí, lệ phí còn chênh lệch thừa nộp về để chuyên cho đơn vị thiếu. Đồng thời, phải mở sổ hạch toán riêng, cuối năm nếu chưa sử dụng hết thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng và hàng năm phải quyết toán với Bộ Tài chính.

2.2. Số tiền còn lại 15% cơ quan thu phí, lệ phí phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2012. Thông tư này thay thế Thông tư số 199/2010/TT-BTC ngày 13/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh và thú y thủy sản.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng và công khai chế độ thu phí không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung. / *km*

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Website chính phủ;
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST(P5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Wu Thi Mai
Vũ Thị Mai